



Tạp chí Công sản

CƠ QUAN LÝ LUẬN VÀ CHÍNH TRỊ CỦA
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TẠP CHÍ CÔNG SẢN
KÍNH BIỂU

Số 850

8-2013

MỤC LỤC

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng

NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Phát huy vai trò và trách nhiệm to lớn của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	3
TRẦN ĐẠI QUANG	Tăng cường công tác xây dựng Đảng - yếu tố quyết định xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại	9
VŨ VĂN NINH	Công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam ngày càng bền vững	14
NGUYỄN THÀNH CUNG	Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, kỷ cương, đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới	21

Góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

NGUYỄN VĂN PHA	Hoạt động tham gia xây dựng và củng cố chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và hướng sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	25
LƯU TIẾN DŨNG	Quyền tư pháp trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992	30

Nghiên cứu - Trao đổi

LÊ XUÂN TÙNG	Một số ý kiến về định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam	35
LÊ HỮU NGHĨA	Những nguyên tắc của đấu tranh lý luận ở nước ta hiện nay	41
ĐOÀN THẾ HANH	Thấm nhuần bài học “Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị	48
ĐỖ XUÂN TUẤT	Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những giá trị soi đường sự nghiệp đổi mới	54
ĐƯỜNG VINH SƯỜNG	Phát triển nguồn nhân lực ở nước ta	60

QUYỀN TƯ PHÁP TRONG DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992

LƯU TIẾN DŨNG *

Việc xác định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tòa án nhân dân trong việc thực thi quyền lực tư pháp trong sửa đổi Hiến pháp năm 1992 là vấn đề không đơn giản, bởi lẽ việc thực thi quyền lực tư pháp phải được xem xét trong bối cảnh tổng thể về việc phân công quyền lực nhà nước, cơ chế cân bằng và kiểm soát các quyền lực đó.

Nhận diện một số vấn đề cơ bản của nền tư pháp hiện nay

Thứ nhất, chưa xác định rõ quyền lực tư pháp do ai thực hiện. Hiến pháp hiện hành có đề cập đến ba quyền: quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp và có quy định về việc ai thực hiện quyền lập pháp và quyền hành pháp nhưng lại không quy định ai thực hiện quyền tư pháp. Các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của tòa án và viện kiểm sát được gộp ở một chương nhưng không có nghĩa tòa án và viện kiểm sát thực hiện quyền tư pháp.

Cần phải khẳng định rõ trong sửa đổi Hiến pháp lần này rằng quyền tư pháp được thực hiện bởi tòa án và có như vậy mới có thể minh định được thẩm quyền tư pháp và cơ chế độc lập tương đối của quyền tư pháp trong phạm vi quyền lực nhà nước là được phân công trong chính thể quyền lực thống nhất và mới có thể thực hiện được việc kiểm soát các quyền lực khác bởi quyền lực tư pháp.

Thứ hai, nền tư pháp trong những năm vừa qua chưa khẳng định được tầm quan trọng, vị trí và chức năng của mình trong nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trong một nền pháp quyền thì

vị trí, vai trò của tư pháp rất quan trọng để bảo đảm việc duy trì sự thượng tôn của Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người. Hiến pháp hiện hành đã chưa thể hiện được tư tưởng chủ đạo này. Để thực hiện được sứ mệnh đó thì hoạt động xét xử phải được độc lập và trong sạch.

Không thể phủ nhận rằng việc xét xử hiện nay vẫn chưa được độc lập nhìn từ nhiều góc độ, với các cơ sở pháp lý, kể cả Hiến pháp và các cơ chế hiện hành. Sự can thiệp từ một số yếu tố bên ngoài đối với một số vụ án cụ thể, mối quan hệ phụ thuộc của tòa án đối với chính quyền địa phương, sự lệ thuộc của tòa án cấp dưới đối với tòa án cấp trên, của thẩm phán đối với lãnh đạo của tòa án cùng cấp và tòa án cấp trên, chế độ bổ nhiệm và tuyển chọn thẩm phán hiện nay, nhiệm kỳ thẩm phán..., là những vấn đề làm cho sự độc lập xét xử chưa được bảo đảm. Hiện tượng tham nhũng trong ngành tư pháp ở mức đáng lo ngại đã được chỉ rõ trong những văn kiện của Đảng gần đây.

Thiếu sự độc lập và hiện tượng tham nhũng

* TS, Chủ nhiệm Ủy ban Hợp tác quốc tế Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam

khá phổ biến trong công tác xét xử đặt ra hai vấn đề cần giải quyết: Làm thế nào để việc xét xử được bảo đảm độc lập và đồng thời cơ chế giám sát, kiểm soát hoạt động xét xử cần phải thay đổi ra sao để cho nền tư pháp được trong sạch hơn? Những vấn đề liên quan nào phải được xử lý bởi cơ chế lập hiến và những vấn đề nào thuộc câu chuyện của thực thi Hiến pháp?

Rõ ràng có nhiều vấn đề thuộc về cơ chế, về phạm vi điều chỉnh của pháp luật nhưng phải thừa nhận còn thiếu vắng một số cơ sở hiến định nhằm nâng cao vị thế các cơ quan tư pháp, nhằm bảo đảm độc lập xét xử (ví dụ như việc bổ nhiệm thẩm phán tòa án các cấp, nhiệm kỳ thẩm phán), để bảo đảm sự kiểm soát của các quyền lực khác trong việc bổ nhiệm thẩm phán (ví dụ như vai trò của Quốc hội, của Chủ tịch nước trong việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, vai trò của hội đồng nhân dân địa phương trong việc bổ nhiệm thẩm phán tòa án nhân dân địa phương). Việc kiểm soát và giám sát của các quyền lực khác với hoạt động tư pháp thông qua việc xem xét tín nhiệm, bãi nhiệm thẩm phán thay vì cơ chế giám sát cụ thể đối với các phán quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao như theo quy định của tổ tụng hành chính và tổ tụng dân sự hiện nay - mà về bản chất thì điều đó vô hình trung đã “lấn sân” vào quyền tư pháp đã được trao cho ngành tòa án.

Thứ ba, về vai trò của viện kiểm sát liên quan đến việc thực thi quyền tư pháp. Theo Hiến pháp hiện hành thì viện kiểm sát có hai chức năng cơ bản: thực hành quyền công tố và giám sát hoạt động xét xử. Liệu chức năng giám sát xét xử của viện kiểm sát có cần thiết hay không và có làm ảnh hưởng đến nguyên tắc độc lập xét xử hay không?

Việc giám sát hoạt động xét xử của viện kiểm sát trong các vụ việc phi hình sự là cần thiết trong bối cảnh hiện nay khi người dân chưa có đủ điều kiện để tiếp cận dịch vụ pháp lý, nạn tham nhũng vẫn còn khá phổ biến trong

hoạt động xét xử và cũng nhằm thực hiện chức năng kiểm soát quyền lực tư pháp thông qua việc giải quyết các vụ án cụ thể. Việc kiểm soát này thông qua hoạt động giám sát hoàn toàn không ảnh hưởng đến sự độc lập xét xử của tòa án bởi lẽ tòa án không có trách nhiệm và nghĩa vụ phải tuân thủ sự “giám sát” của viện kiểm sát. Kết quả của hoạt động giám sát này được thể hiện ở việc viện kiểm sát đưa ra quyết định hoặc không đưa ra quyết định kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm, tái thẩm.

Như vậy, về vai trò giám sát hoạt động xét xử theo Hiến pháp hiện hành, nếu có những vấn đề nào nảy sinh thì đó sẽ chỉ thuộc về việc thi hành Hiến pháp chứ không phải là vấn đề cần phải sửa đổi Hiến pháp về vai trò của viện kiểm sát trong việc giám sát hoạt động xét xử.

Một số vấn đề về tư pháp chưa được giải quyết trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và một số đề xuất cụ thể

1 - Về kiểm soát quyền lực tư pháp

Thứ nhất, cần quy định Quốc hội có thẩm quyền bổ nhiệm, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm và bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao - cơ quan cao nhất thực hiện quyền tư pháp. Đối với thẩm phán tòa án địa phương thì cần quy định hội đồng nhân dân có thẩm quyền lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đề nghị miễn nhiệm thẩm phán tòa án nhân dân địa phương. Đối với Thẩm phán Tòa Thượng thẩm thì cần quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa Thượng thẩm.

Quy định nêu trên nhằm bảo đảm quyền lực của nhân dân thông qua cơ quan dân cử trong việc giám sát, kiểm soát quyền tư pháp, đồng thời cũng nâng cao hơn vị thế của thẩm phán.

Thứ hai, cần quy định Chủ tịch nước có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi

nhệm thẩm phán của tất cả tòa án các cấp chứ không nên để Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao bổ nhiệm thẩm phán tòa án địa phương như hiện nay.

Quy định nêu trên nhằm bảo đảm Chủ tịch nước với tư cách người đứng đầu Nhà nước trao quyền tư pháp cho thẩm phán - những người sẽ nhân danh Nhà nước thực thi công lý. Quy định này cũng bảo đảm việc nâng cao vị thế của thẩm phán, bảo đảm việc kiểm soát quyền lực của tư pháp bởi hành pháp và tránh sự khép kín trong công tác bổ nhiệm thẩm phán tòa án địa phương bởi Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao - điều gây quan ngại cho sự độc lập xét xử của tòa án địa phương.

Thứ ba, không tiếp tục giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội chức năng giải thích pháp luật mà nên giao cho Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao chức năng giải thích pháp luật.

Quy định nêu trên nhằm bảo đảm tính thống nhất áp dụng pháp luật trong công tác xét xử, nâng cao hơn tính minh bạch và giải trình trong hoạt động xét xử. Xét về bản chất, việc xét xử không thể tránh khỏi việc giải thích pháp luật khi áp dụng pháp luật. Trên thực tế, các thẩm phán khi xét xử đều phải “giải thích” pháp luật nhưng không thể hiện việc “giải thích” đó trong phán quyết của mình. Điều đó dẫn đến việc áp dụng các quy định của pháp luật bởi thẩm phán mang tính “cơ học” và thiếu tính nhất quán và minh bạch. Hơn nữa, việc giải thích pháp luật cần phải gắn kết vào từng trường hợp cụ thể chứ không thể mang tính giải thích chung như thực tế từ trước đến nay do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện.

2 - Về bảo đảm quyền con người bởi quyền lực tư pháp

Mặc dù Dự thảo sửa đổi Hiến pháp hiện hành có đề cao hơn việc bảo vệ quyền con người nhưng vẫn còn thiếu vắng cơ chế bảo vệ quyền con người thông qua quyền lực tư pháp.

Một là, cần quy định rõ người bị điều tra, bị tạm giam, bị tạm giữ, bị can, bị cáo có quyền có luật sư bào chữa trong Chương về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Quy định nêu trên nhằm bảo đảm các quyền cơ bản của con người liên quan đến tự do và sinh mệnh phải được bảo đảm thông qua có sự bảo vệ bởi luật sư - những người được đào tạo về chuyên môn pháp lý, kỹ năng hành nghề và được thừa nhận thông qua việc cấp chứng chỉ hành nghề. Cần phải bỏ quy định về việc bị can, bị cáo có thể nhờ “những người khác” bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

Hai là, cũng trong Chương về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cần phải quy định nguyên tắc suy đoán vô tội, hay nói cách khác là bảo đảm quyền của con người được tôn trọng và bảo đảm cho đến khi có bản án kết tội của tòa án có hiệu lực pháp luật. Quy định trên sẽ tạo tiền đề để các quy định của pháp luật không thể vi phạm hoặc hạn chế những quyền cơ bản của con người trong quá trình tố tụng.

Ba là, cũng trong Chương về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cần phải quy định về việc bị can, bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam, tạm giữ bởi cơ quan điều tra, truy tố có quyền khiếu nại quyết định đó ra tòa án. Quy định này nhằm bảo đảm việc kiểm soát quyền lực hành pháp bởi quyền tư pháp trong việc ra các quyết định hạn chế quyền tự do của con người, nhằm bảo đảm quyền con người bởi quyền lực tư pháp độc lập.

3 - Nâng tầm và vị thế của tòa án, bảo đảm độc lập xét xử và nền tư pháp trong sạch, chịu trách nhiệm

Nếu không có sự độc lập của thẩm phán khi phân tích và giải thích các quy định của pháp luật, tính hợp hiến và hợp pháp của các quy định đó thì khó có thể bảo vệ sự thượng tôn của Hiến pháp và pháp luật. Không có sự độc

vấn đề về tổ chức thực hiện quyền lực tư pháp cũng cần phải được tính đến khi thiết kế mô hình tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Thứ hai, việc giám sát, kiểm soát quyền lực tư pháp bởi các thiết chế bên ngoài cần được thiết kế theo hướng có các thiết chế khác nhau kiểm soát hoạt động xét xử nhằm bảo đảm tránh sự lạm quyền xét xử oan sai, nhưng cũng đồng thời bảo đảm sự độc lập của ngành tòa án trong việc thực thi quyền lực tư pháp. Hiện nay, có thể nói rằng hiện tượng tham nhũng trong ngành tư pháp đang ở mức đáng lo ngại và sự lo ngại cũng một phần do chính sự khép kín trong ngành tư pháp khi thực thi quyền lực tư pháp. Khi cấp sơ thẩm, cấp phúc thẩm và cấp giám đốc thẩm có mối quan hệ lệ thuộc lẫn nhau và ảnh hưởng với nhau thì tính độc lập của mỗi cấp bị ảnh hưởng.

Điều đó khó bảo đảm công lý được thực thi công bằng và khách quan bởi cấp xét xử cao hơn. Nếu cấp sơ thẩm lo ngại về khả năng án bị hủy và sửa làm ảnh hưởng đến thành tích và việc tái bổ nhiệm thì cấp sơ thẩm không độc lập với cấp phúc thẩm và dẫn đến xu hướng cấp sơ thẩm “vận động” cấp phúc thẩm, cấp giám đốc thẩm không hủy án hoặc sửa án và không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Chính vì vậy, ngoài việc bảo đảm các cấp tòa án độc lập với nhau thì cũng cần có cơ chế giám sát, kiểm soát từ các thiết chế bên ngoài nhằm bảo đảm các vụ án cụ thể được xét xử phúc thẩm rồi phải được xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm khi có sai lầm mà không chỉ dựa vào Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Khi việc giám sát, kiểm soát đó đã được thực hiện thông qua việc xét xử giám đốc thẩm của cơ quan thực hiện quyền lực cao nhất thì các thiết chế bên ngoài phải tôn trọng và không có thẩm quyền đề nghị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm đặc biệt được quy

định theo thủ tục tổ tụng hành chính và tổ tụng dân sự hiện hành.

Cơ chế giám sát, kiểm soát quyền lực tư pháp từ bên ngoài có thể được thực hiện thông qua thiết chế kiểm sát hiện hành và thiết chế giám sát bởi Ủy ban Tư pháp của Quốc hội. Do đó, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 cần đưa thêm quy định về cơ quan của Quốc hội có thẩm quyền kháng nghị các bản án quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án cấp phúc thẩm.

4- Về chức năng, nhiệm vụ và vai trò của viện kiểm sát nhân dân trong mối quan hệ với quyền lực tư pháp trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Dự thảo sửa đổi Hiến pháp chưa có sự rõ ràng về xác định vị trí, chức năng và vai trò của viện kiểm sát nhân dân trong hệ thống các cơ quan quyền lực nhà nước. Viện kiểm sát phải được xác định rõ thuộc quyền lực nào trong ba nhánh quyền lực. Rõ ràng rằng, viện kiểm sát không thực hiện quyền lực tư pháp và cần phải được minh định rõ theo hướng thuộc nhánh quyền lực hành pháp. Trong bối cảnh hiện nay, viện kiểm sát nên trực thuộc thiết chế Chủ tịch nước là tốt nhất nhằm bảo đảm sự kiểm soát và cân bằng ngay trong chính quyền hành pháp (trong hoạt động điều tra truy tố) và cũng là thiết chế kiểm soát hoạt động xét xử thông qua việc kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm.

Việc thực hiện quyền năng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm không hề làm ảnh hưởng đến sự độc lập xét xử mà ngược lại nếu thực hiện tốt quyền năng này thì chính là để bảo đảm sự kiểm soát quyền lực tư pháp từ thiết chế quyền lực nhà nước khác.

Nếu xác định thiết chế kiểm sát nằm trong hệ thống hành pháp, mà cụ thể là dưới chế định Chủ tịch nước, thì nên trao cho viện kiểm sát chức năng giám sát chung việc thi hành pháp luật - điều có thể sẽ làm giảm thiểu sự vi phạm pháp luật và tham nhũng trong bộ máy hành pháp hiện nay. □